

Số: 612/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 10 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 547/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số Y Bis Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số X đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 7, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Trần B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số Y Bis Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Bà Trần B và ông Phạm T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Trần B trực tiếp giữ nuôi cả hai con chung là Phạm Ngọc T sinh ngày 26/10/2009 và Phạm Ngọc Đức Hải sinh ngày 19/8/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Phạm T tự nguyện chịu án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Phạm T đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0014236 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho ông Phạm T số tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.3;
- UBND P.14, Q.3.
- TAND TP.HCM
- Chi cục THADS Q.3;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc